TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 4

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong số 687, chữ số 6 có giá trị là:

A. 60 **B.** 6 **C.** 600 **D.** 687

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: ……. × 3 = 27

A. 9 **B.** 7 **C.** 24 **D.** 12

Câu 3. *(0,5 điểm)* Phép chia 30 : 7 có số dư là:

A. 3 **B.** 2 **C.** 5 **D.** 4

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 206 × 4 là:

A. 838 **B.** 814 **C.** 834 **D.** 824

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số lớn là 24, số bé là 6. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 30 lần **B.** 18 lần **C.** 4 lần **D.** 5 lần

Câu 6. *(0,5 điểm)* Phần đã tô màu của hình bên là một phần mấy của hình đó?



A. 1/3 **B.** 1/7 **C.** 1/6 **D.** 1/4

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 4 m = ……. dm

A. 4 **B.** 4000 **C.** 40 **D.** 400

Câu 8. *(0,5 điểm)* O là trung điểm của đoạn thẳng PQ. Biết PQ = 10 mm, độ dài đoạn PO là:

A. 5 mm **B.** 20 mm **C.** 10 mm **D.** 8 mm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) 377 + 49 × 4 = …….

b) 147 − 8 : 2 = …….

c) (107 + 40) × 3 = …….

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… × 8 = 64

b) …… : 5 = 36

c) …… + 382 = 780

d) 16 : …… = 4

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 18 lên 6 lần: ……

b) Giảm 72 đi 6 lần: ……

c) 31 thêm 9 đơn vị: ……

d) Gấp 31 lên 9 lần: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Tính:

a) 494 g + 322 g = …… g

b) 899 ml − 721 ml = …… ml

c) 281 mm × 3 = …… mm

d) 171 kg : 9 = …… kg

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Hình tròn có bán kính 6 cm thì đường kính là …… cm.

b) Hình tròn có đường kính 6 dm thì bán kính là …… dm.

c) M là trung điểm của đoạn thẳng AB dài 24 mm. Đoạn MB dài …… mm.

Câu 14. *(1 điểm)* Một thùng có 78 l dầu. Người ta đã dùng 1/6 số dầu đó. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít dầu?

a) Số dầu đã dùng: …… l

b) Số dầu còn lại: …… l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 4

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	D	C	B	C	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 377 + 49 × 4 = 377 + 196 = 573

b) 147 − 8 : 2 = 147 − 4 = 143

c) (107 + 40) × 3 = 147 × 3 = 441

Câu 10.

a) 64 : 8 = 8

b) 36 × 5 = 180

c) 780 − 382 = 398

d) 16 : 4 = 4

Câu 11.

a) 18 × 6 = 108

b) 72 : 6 = 12

c) 31 + 9 = 40

d) 31 × 9 = 279

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 12.

a) 816 g

b) 178 ml

c) 843 mm

d) 19 kg

Câu 13.

a) 6 × 2 = 12 (cm)

b) 6 : 2 = 3 (dm)

c) 24 : 2 = 12 (mm)

Câu 14.

Đã dùng: 78 : 6 = 13 (l)

Còn lại: 78 − 13 = 65 (l)